

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 15-6-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Nguyễn Hữu Mùi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Tuyết Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H-** sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm 4, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh **Đặng Ngọc A** - sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu 6, xã B, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh A vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Đặng Ngọc A vào ngày 12/11/2019, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới anh chị làm ăn sinh sống ở thành phố Đà Nẵng. Đến tháng 4/2021 thì nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi nhau thường xuyên, có lần anh A đánh chị. Chị đã về quê ở xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định ở. Anh chị sống ly thân nhau từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến tình cảm của ai nữa. Nay xác định tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn với anh A.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đặng Ngọc A

Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là Chị Trần Thị H - sinh năm 1984, địa chỉ: Xóm 4, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn là anh Đặng Ngọc A - sinh năm 1976, địa chỉ: Khu 6, xã B, huyện Đuan Hùng, tỉnh Phú Thọ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đuan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đặng Ngọc A hiện vẫn đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ trên. Quá trình giải quyết, anh A không có mặt nhưng Tòa án đã tổng đạt các quyết định, thông báo cho anh A theo quy định của pháp luật. Ông Đặng Văn L (bố đẻ của anh A) đều nhận giấy báo của Tòa án và cam kết thông báo lại cho anh A. Anh A biết việc chị H xin ly hôn và Tòa án đang thụ lý giải quyết nhưng không đến Tòa án để làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay, anh A tiếp tục vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H và anh A.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Đặng Ngọc A tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã Bằng D, huyện Đuan Hùng, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận đến tháng 4/2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh A đã có mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn. Chị H xin ly hôn là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đặng Ngọc A

2- Về con chung: Không có.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004069 ngày 03/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị Huệ, anh An có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đoan Hùng;
- VKS ND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Viết Anh